

Bản án số: 19/2020/HSST

Ngày: 21-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông **Hoàng Văn Giáp.**

*Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Nguyễn Văn Học;**

- Ông **Lê Mạnh Hậu.**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Hà Hùng Cường** -Thư ký TAND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 21-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TL-HSST ngày 13-11-2020, đối với các bị cáo:

**1. Lý Thị Bích N**, sinh năm 1968; tại M; Hộ khẩu thường trú: tổ 00, Đông Thịnh A, phường B, Thành phố C, tỉnh M; Nghề nghiệp: Buôn bán nhỏ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; con ông không rõ và bà Lý Thị H (đã chết); Có chồng Nguyễn Phi L (đã ly hôn); Hiện đang sống như vợ chồng với Trần Thanh T và 02 con, con đẻ cùng chồng Nguyễn Phi L là Lý Hoàng Đ, sinh năm 1998 và 01 con nuôi Lý Trần Như Ý, sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 30-10-1993, Lý Thị Bích Ngọc bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

Bị bắt ngày 18-7-2020– Có mặt tại phiên tòa.

**2. Thạch Thị D**, sinh năm 1966; tại tỉnh M; Hộ khẩu thường trú: tổ 00, Đông Thịnh A, phường B, Thành phố C, tỉnh M; Nơi cư trú: đã bán nhà bỏ địa phương, không rõ đi đâu; Nghề nghiệp: Buôn bán nhỏ; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Thạch Văn M và bà Thủy Thị T (đã chết); Có chồng Trần Thanh T, sinh năm 1967 và bốn người con, con lớn nhất, sinh năm 1986, con nhỏ nhất, sinh năm 2004; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Năm 1983, Thạch Thị D bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử về tội “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”.

+ Năm 1995, Thạch Thị D bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử về tội

“Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”.

+ Ngày 26-01-2011, bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo được trả tự do tại phiên tòa ngày 26-01-2011.

+ Ngày 13-5-2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 22-9-2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 177/2014 ngày 13-5-2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cho cả 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù. Ngày 08-01-2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị bắt ngày 18-7-2020– Có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Thanh T**, sinh năm: 1960; tại tỉnh M; Hộ khẩu thường trú: tổ 00, Đông Thịnh A, phường B, Thành phố C, tỉnh M; Nghề nghiệp: Buôn bán nhỏ; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Ngọc C và bà Hồ Thị B (đã chết); Hiện đang sống chung như vợ chồng với Lý Thị Bích N nhưng không đăng ký kết hôn và có 01 con nuôi Lý Trần Như Ý, sinh năm 2018, đang sống với chị gái Lý Thị Thu B; Gia đình bị can có 08 anh chị em, bị can là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 18-7-2020– Có mặt tại phiên tòa.

**4. Dương Thị T**, sinh năm 1957; tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Đông Thịnh A, phường B, Thành phố C, tỉnh M; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Dương Văn Mừng và bà Hà Thị Sớm (đã chết) và có 02 con lớn sinh năm 1978, con nhỏ nhất, sinh năm 1982; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 18-7-2020 – Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Chị **Hứa Thị Hồng H**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: 483/27 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Gia B, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: 02/24 đường Huỳnh Phan Hộ, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng - Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Lý Thị Bích N và Trần Thanh T sống chung như vợ chồng 14 năm nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 09-7-2020, Lý Thị Bích N cùng Trần Thanh T ra Nghĩa trang Hàng Dương, huyện Côn Đảo với mục đích trộm cắp tài sản. N nhận thấy tại khu vực mộ cô Sáu rất đông khách du lịch, dễ dàng thực hiện việc trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi nhưng không thực hiện được nên N và T quay về lại An Giang. Ngày 16-7-2020, N tiếp tục rủ T ra Côn Đảo để trộm cắp tài sản. T đồng ý và chở N bằng xe máy đi từ An Giang xuống huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, N gọi điện thoại rủ Thạch Thị D là em dâu của Trần Thanh T, cùng ra Côn Đảo thấp nhang rồi thực

hiện việc trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi. D đồng ý và dẫn theo con trai là Trần Gia B đi xe máy từ thành phố Sóc Trăng xuống cảng Trần Đề thuê phòng nghỉ chờ N và T. Trong khi N cùng T đi xe máy xuống cảng Trần Đề thì N gọi điện thoại rủ thêm Dương Thị T đi cùng ra Côn Đảo thả nhang. T đồng ý và đón xe ô tô từ Cần Thơ đến huyện Trần Đề, Ng cho T số điện thoại di động của Thạch Thị D để T liên lạc. Khi đến nơi, T gọi điện thoại và tới chỗ D nghỉ cùng D, Bảo gần Cảng Trần Đề. T, N đến sau thuê thêm 01 phòng tại nơi D, T, Bảo đang nghỉ. Đến sáng ngày 17-7-2020, T mua 05 vé tàu Superdong cho T, N, D, T, Bảo đi từ Trần Đề ra Côn Đảo. Khi đến Cảng Bến Đầm, T thuê 03 xe máy làm phương tiện đi về khách sạn Hoa Anh Đào tại Khu 7, huyện Côn Đảo thuê 02 phòng nghỉ. Sau đó cả nhóm ăn uống và đi xe máy vòng quanh đảo, đến khoảng 18 giờ ngày 17-7-2020 thì 05 người N, T, D, T và Bảo đi vào Nghĩa trang Hàng Dương để thả nhang. Khi đi bộ vào Nghĩa trang Hàng Dương, N giao nhiệm vụ cho từng người như sau: T đi vào khu vực mộ cô Sáu thả nhang trước, sau đó đi vòng ngoài cảnh giới. D, T đi phía sau N tạo đám đông chen lấn, che chắn tầm nhìn của mọi người để giúp sức cho N móc túi khách du lịch. Sau khi phân công nhiệm vụ xong, T dẫn theo Bảo đi thả nhang sau đó đi lòng vòng bên ngoài cảnh giới. D, T đi phía sau N cùng vào khu vực mộ cô Sáu để thả nhang và khi có cơ hội sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi. Đến khoảng 19 giờ, N thấy chị Hứa Thị Hồng H đang thả nhang tại mộ cô Võ Thị Sáu có đeo ba lô phía sau lưng chưa kéo hết khóa. Lợi dụng lúc đông người đang chen lấn, N tiếp cận áp sát phía sau chị H. D và T đi phía sau N che chắn tầm nhìn để những người xung quanh không nhìn thấy, giúp sức cho N thực hiện việc móc túi chị Hạnh lấy một chiếc bóp màu xanh hình chữ nhật. Sau khi lấy được tài sản, N cùng D và T đi ra ngoài lối đi giáp sân hành lễ, N lấy hết tiền trong bóp, không biết loại tiền gì, số lượng bao nhiêu đưa cho D cất giữ và ném bóp xuống gầm bàn nơi sắp lễ. D cầm tiền N đưa thì thấy có cả tiền Việt Nam và tiền Đô la Mỹ nên D cất tiền Việt Nam vào trong túi quần còn tiền Đô la Mỹ thì D đi ra đưa cho T cất giữ. Sau đó, N, D, T tiếp tục đi vào đám đông khu vực mộ Võ Thị Sáu. Sau khi cất tiền, T tiếp tục đi lòng vòng cảnh giới bên ngoài cùng với Bảo.

Sau khi thả nhang xong, chị Hứa Thị Hồng H phát hiện bị mất chiếc bóp màu xanh bên trong có tiền và nhiều giấy tờ tùy thân nên đã đến Công an huyện Côn Đảo trình báo sự việc. Công an huyện Côn Đảo đã truy xét đưa các đối tượng Lý Thị Bích N, Trần Thanh T, Thạch Thị D, Dương Thị T và Trần Gia B về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trần Thanh T giao nộp toàn bộ số tiền 153 Đô la Mỹ, bao gồm: 01 tờ 100 USD; 02 tờ 20 USD; 01 tờ 5 USD; 03 tờ 2 USD; 02 tờ 1 USD; Thạch Thị D giao nộp 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) mà T, N, D, T, Bảo đã trộm cắp được. Lý Thị Bích N đã chỉ nơi cất giấu chiếc bóp màu xanh ở gầm bàn nơi sắp lễ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã tiến hành thu giữ chiếc bóp màu xanh hiệu VASCARA, bên trong chiếc bóp gồm có: 01 (một) miếng kim loại màu vàng hình con hổ; 02 (hai) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy đăng ký xe BKS: 65B1- 113.78; 01 (một) chứng minh nhân dân; 02 (hai) thẻ bảo hiểm y tế; 03 (ba) thẻ bảo hiểm Bảo Việt; 01 (một) thẻ bảo hiểm tai nạn Bảo Long; 04 (bốn) thẻ ngân hàng. Tất cả giấy tờ đều mang tên Hứa Thị Hồng H.

Tại Bản Kết luận giám định số 3902/C09B ngày 05-8-2020 của Phân viện

Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định 09 (chín) tờ tiền Đô la Mỹ gửi giám định là tiền thật. Căn cứ tỷ giá của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ do Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cung cấp trong ngày 17-7-2020 (ngày các bị cáo trộm cắp 153 USD của chị Hứa Thị Hồng Hạnh) được áp dụng như sau: 01 Đô la Mỹ = 23.235 VND. Như vậy, 153 Đô la Mỹ x 23.235 VND = 3.554.955đ (Ba triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng).

Tại Bản thông báo kết quả giám định số 0401/N1.20/TĐ ngày 20-8-2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định: 01 (một) miếng kim loại màu vàng hình con hổ là vàng tinh khiết 24K có khối lượng 1,8738g (tương đương 05 phân). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 29-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Côn Đảo xác định: 01 (một) miếng kim loại màu vàng hình con hổ có giá 2.534.500đ (hai triệu năm trăm ba mươi tư ngàn năm trăm đồng); 01 (một) bóp nữ màu xanh hiệu VASCARA có giá 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Như vậy, tổng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 8.124.455đ (tám triệu một trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-CD ngày 13-11-2020 và trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lý Thị Bích N, Thạch Thị D, Trần Thanh T, Dương Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lý Thị Bích N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Thạch Thị D từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Thanh T từ 05 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Dương Thị T từ 05 tháng đến 09 tháng tù và xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo trình bày đã biết hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, một lần nữa các bị cáo Lý Thị Bích N, Thạch Thị D, Trần Thanh T và Dương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 17-7-2020, bị cáo N phân công bị cáo T đi bên ngoài canh giới; các bị cáo D và T đi sau N tạo đám đông chen lấn xô đẩy, làm nhiệm vụ che chắn tầm nhìn, giúp sức để bị cáo N trực tiếp áp sát lên lút trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi chị Hứa Thị Hồng H tại Khu vực mộ Võ Thị Sáu trong Nghĩa trang Hàng Dương thuộc Khu 7 huyện Côn Đảo.

Theo Kết luận giám định số 3902/C09B ngày 05-8-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bản Thông báo kết quả giám định số 0401/N1.20/TĐ ngày 20-8-2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 29-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Côn Đảo xác định: Tổng giá trị tài sản các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt được là 8.124.455đ (tám triệu một trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Côn Đảo và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật và nhà nước bảo hộ, chỉ vì muốn có tiền để sử dụng, không mất công sức làm việc để tạo ra của cải, vật chất chính đáng phục vụ bản thân mà chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên dẫn đến hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo Lý Thị Bích N đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản; bị cáo Thạch Thị D đã bị kết án nhiều lần về các tội xâm phạm sở hữu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, sửa chữa sai phạm làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục phạm tội để phải chịu sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Khi tham gia thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự rủ rê, bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ. Trong đó, bị cáo N là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy vai trò của bị cáo N trong vụ án là tích cực nhất nên bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo T, D, T là người bị rủ rê và được N giao nhiệm vụ cho từng bị cáo, ban đầu làm nhiệm vụ giúp sức canh giới, chen lấn, xô

đây, bị cáo D, T cất tiền do N phạm tội mà có phải chịu hình phạt tù nhưng thấp hơn bị cáo N, bị cáo T, T là người làm nhiệm vụ chen lấn, xô đẩy, che chắn tầm nhìn cho N phạm tội, phải chịu hình phạt tù nhưng thấp hơn bị cáo D.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo D đã có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn nhưng nhẹ hơn bị cáo N. Riêng các bị cáo T và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đã lớn tuổi, không biết chữ, hoặc trình độ thấp, nhận thức còn hạn chế nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Đối với Trần Gia Bảo, sinh ngày 10-9-2004, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự quy định “Người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác, tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”. Như vậy, Trần Gia Bảo phạm tội ít nghiêm trọng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 19-7-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại là: Chứng minh nhân dân số 362090429; Giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS: 65B1 – 113.78 mang tên Hứa Thị Hồng H cho chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số vật chứng trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo cần được xử lý như sau: Trả lại cho bị hại chị Hứa Thị Hồng H toàn bộ số vật chứng gồm: Số tiền 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và 153 USD (một trăm năm mươi ba Đô la Mỹ); 01 (một) chiếc bóp màu xanh hiệu VASCARA; 01 (một) miếng kim loại màu vàng hình con hổ; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hứa Thị Hồng H; 02 (hai) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hứa Thị Hồng H; 03 (ba) thẻ bảo hiểm Bảo Việt mang tên Hứa Thị Hồng H; 01 (một) thẻ bảo hiểm tai nạn Bảo Long mang tên Hứa Thị Hồng H; 04 (bốn) thẻ ngân hàng mang tên Hứa Thị Hồng H.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Hứa Thị Hồng H không còn yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Thị Bích N, Thạch Thị D, Trần Thanh T và Dương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lý Thị Bích N 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-7-2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Thạch Thị D 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-7-2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T 05** (năm) tháng **07** (bảy) ngày tù.

4. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Thị T 05** (năm) tháng **07** (bảy) ngày tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho các bị cáo **Trần Thanh T, Dương Thị T** tại phiên tòa nếu như các bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho chị Hứa Thị Hồng H gồm:

- Số tiền 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng);

- Số tiền 153 USD (một trăm năm mươi ba Đô la Mỹ);

- 01 (một) chiếc bóp màu xanh hiệu VASCARA;

- 01 (một) miếng kim loại màu vàng hình con hổ;

- 02 (một) giấy phép lái xe mang tên Hứa Thị Hồng H;

- 02 (hai) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hứa Thị Hồng H;

- 03 (ba) thẻ bảo hiểm Bảo Việt;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm tai nạn Bảo Long mang tên Hứa Thị Hồng H;

- 04 (bốn) thẻ ngân hàng mang tên Hứa Thị Hồng H. Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 03/BB/21, ngày 13-11-2020 và biên lai thu tiền số: TT/2020/0000560, ngày 13-11-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

6. Về trách nhiệm dân sự: Chị Hứa Thị Hồng H không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về án phí: Các bị cáo Lý Thị Bích N, Thạch Thị D, Trần Thanh T và Dương Thị T mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự khác được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Viện KSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (THAHS);
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**